

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HS-ST.

Ngày: 10/5/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Anh Hóa và bà Trần Thị Hoa Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quang M(tên gọi khác: Không), sinh ngày 16 tháng 5 năm 2003 tại Kon Tum; Nơi cư trú: Thôn 3, thị trấn Đ, huyện Kon R , tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quang V , sinh năm 1971 và bà Đặng Thị Th , sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/01/2024 đến nay. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Trần Thiện T , sinh năm 2003 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, phường Hội Ph , thành phố Plei , tỉnh Gia Lai.

2/ Chị Võ Thị Hồng V , sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, phường Hội Ph , thành phố Plei , tỉnh Gia Lai.

- Người chứng kiến: Anh A Th , sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 5, xã Đăk C , thành phố Kon T , tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23/01/2024, bị cáo Phạm Quang Mđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81B3-114.55 đến khu vực bến xe tỉnh Kon Tum để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, M gặp 01 nam thanh niên tên H (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng bên đường. Thông qua quan hệ xã hội, biết H có bán ma túy đá nên M hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy đá. H đồng ý bán và yêu cầu M đưa trước 1.000.000 đồng. Sau đó, đi đến khu vực cầu Đăk Môt (thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum) sẽ có người giao ma túy. M đồng ý và đưa H 1.000.000 đồng. H cầm tiền rồi bỏ đi, sau đó M điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cầu Đăk Môt thì gặp 01 người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng gần đó. M tiến lại gần và nói là bạn của H thì người này đưa cho M 01 bì ni lông bên trong chứa nhiều bì ma túy nhỏ đã phân sẵn. M cầm bì ni lông chứa ma túy và đưa người này số tiền còn lại 1.000.000 đồng. Sau đó, M điều khiển xe mô tô, đi về nhà tại thôn 3, thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Đến khoảng 23 giờ 40 phút, cùng ngày, khi M đang đi trên đoạn đường tránh thành phố Kon Tum (thuộc thôn 5, xã Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum) thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Kon Tum dừng xe kiểm tra. Tổ công tác phát hiện 01 bì ni lông bên trong đựng 32 bì ni lông trong suốt, bên trong có chứa ma túy đá. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định.

*Kết luận giám định số 30/KL-KTHS ngày 28/01/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M32) trong 32 bì ni lông trong suốt, hàn kín, tất cả được bỏ trong 01 bì ni lông trong suốt được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,543 gam.

*Về vật chứng:

- 2,423 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định), được niêm phong trong phong bì của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum; 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, mặt trước và sau bị vỡ, mặt sau có ghi chữ Iphone, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kiểm tra tình trạng máy: Cơ quan CSĐT chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum bảo quản, chờ xử lý.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B3-114.55, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong: Cơ quan CSĐT đã trả lại cho anh Trần Thiện Tùng.

*Cáo trạng số 60/CT-VKSTPKT ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum truy tố bị cáo Phạm Quang M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Quang

Mphạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng, đề nghị:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 2,423 (*Hai phẩy bốn trăm hai mươi ba*) gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định;

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Quang M: 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, mặt trước và sau bị vỡ, mặt sau có ghi chữ Iphone, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kiểm tra tình trạng máy.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định.

*Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã rất ăn năn hối cải và có lỗi với gia đình, xin gia đình tha thứ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quang M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai trước đây tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để khẳng định:

Vào khoảng 23 giờ 40 phút, ngày 23/01/2024, tại khu vực đường tránh (thôn 5, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum), Tổ tuần tra của Phòng Cảnh sát cơ động, Công an tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra hành chính xe mô tô biển kiểm soát 81B3-114.55, do bị cáo Phạm Quang M điều khiển. Tại đây, Tổ tuần tra đã phát hiện, thu giữ 01 bì ni lông, bên trong đựng 32 bì ni lông trong suốt, bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,543 gam. Toàn bộ số ma túy này có nguồn gốc là do M mua của H (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 2.000.000 đồng, cất giấu nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của bị cáo Phạm Quang M đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo

trạng số 60/CT-VKSTPKT ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Quang M là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Phạm Quang M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần, tính mạng của con người và là nguyên nhân dẫn đến hậu quả của những tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, gây mất trật tự trị an của xã hội. Chính vì tác hại nguy hiểm này mà pháp luật nghiêm cấm mọi cá nhân không được phép mua bán, tàng trữ ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Đồng thời, pháp luật quy định hình phạt nghiêm khắc để trừng trị đối với loại tội phạm này. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, bất chấp hậu quả do hành vi của mình gây ra, bị cáo đã ngang nhiên mua bán, cất giấu ma túy loại Methamphetamine. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, tiếp tay cho kẻ khác vi phạm pháp luật và trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo Phạm Quang M, thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có bà ngoại Nguyễn Thị Nuôi được tặng danh hiệu bà mẹ Việt Nam Anh hùng, do đó áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo là cháu của gia đình cách mạng, từ trước đến nay chưa phạm tội, đây là lần đầu phạm tội, tuổi đời còn ít, không có tình tiết tăng nặng nào, do đó cần phải có một bản án với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo để bị cáo cải tạo tốt sớm về làm lại cuộc đời. Cần cách ly bị cáo Phạm Quang M với đời sống xã hội một thời gian phù hợp để bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bản thân; để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, biết tôn trọng chính sách quản lý của Nhà nước, quy định của pháp luật về các chất ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra, trong vụ án này, có các đối tượng sau:

+ 01 thanh niên tên “H” là người đã bán ma túy cho bị cáo; 01 thanh niên đã giao ma túy cho bị cáo: Do chưa rõ nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên cơ quan CSĐT – Công an thành phố Kon Tum sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, có cơ sở sẽ xử lý sau.

+ Anh Trần Thiện T là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81B3-114.55. Tuy nhiên, anh T hoàn toàn không biết bị cáo sử dụng xe mô tô này để đi mua bán ma túy nên không có cơ sở để xử lý anh Tùng.

+ Đối với chị Võ Thị Hồng V là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 81B3-114.55, chị Vân xác nhận xe đã bán cho Trần Thiện T, nhưng anh T chưa sang tên nên đăng ký xe vẫn đứng tên chị Vân, việc anh Tùng sử dụng xe như thế nào không liên quan đến chị, do đó cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý chị V là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về vật chứng:

- 2,423 gam ma túy, loại Methamphetamine (số ma túy còn lại sau giám định) được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 30/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ* CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. Đây là chất cấm lưu hành và phương tiện chứa đựng ma túy, mẫu vật nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, mặt trước và sau bị vỡ, mặt sau có ghi chữ Iphone, không kiểm tra tình trạng bên trong, không kiểm tra tình trạng máy, được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và các hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Đây là tài sản của bị cáo M, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và có nguyện vọng nhận lại nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát 81B3-114.55, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong đã trả lại cho anh Trần Thiện Tùng, quá trình điều tra không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Quang M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Tuyên bố bị cáo **Phạm Quang M** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Quang M 25 (*Hai mươi lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 23/01/2024.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu và tiêu hủy: 2,423 (*Hai phẩy bốn trăm hai mươi ba*) gam ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 30/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán. (Số ma túy còn lại sau giám định) .

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quang M: 01 (*Một*) điện thoại di động dạng cảm ứng, đã qua sử dụng, mặt trước và sau bị vỡ, mặt sau có ghi chữ Iphone, không kiểm tra tình trạng bên trong. Được niêm phong trong phong bì dán kín có chữ ký của những người liên quan và các hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã Đăk Cẩm, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum ghi chữ “ĐT”.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 26/4/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Kon Tum và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

4. Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Quang M phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/5/2024), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- VKSND TP Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đồng Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Về án phí: Căn cứ các Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 6, 21 và 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Quang Mphải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (10/5/2024), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

HÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ